MIRAE ASSET Securities

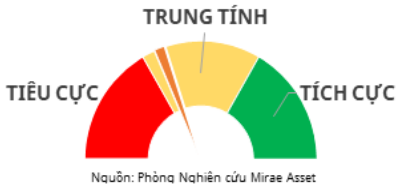
04 Tháng 11, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,733.02	2.0	-0.3	4.9
HNX	257.88	2.6	-3.3	-3.0
UPCOM	122.61	0.5	-2.6	6.4
MSCI EM	1,548.43	-1.7	-9.4	11.1
NIKKEI	62,188.63	-1.4	-9.0	20.8
HANG SENG	23,919.50	1.7	-0.2	-7.8
KOSPI	5,683.80	0.6	-18.8	37.9
FTSE	10,703.29	0.6	2.3	10.2
S&P 500	7,568.92	0.4	-2.0	11.8
NASDAQ	25,372.01	0.8	-6.7	8.7

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	10.8	1.8	17.0
Indonesia	4.9	0.0	0.1
Philippines	8.4	1.1	11.6
Malaysia	14.1	1.5	10.4
Thailand	14.1	1.4	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	-2	112
TPCP 10 năm	4.5	0	0	64

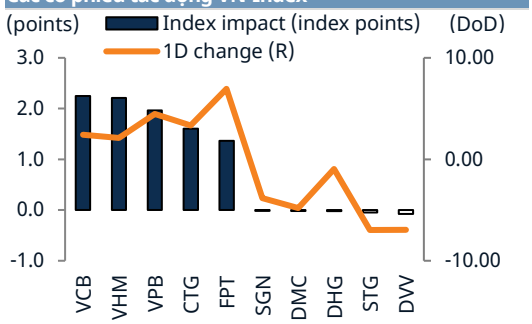
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,724	-0.1	-1.0	-2.3
US$/KRW	1,339.8	-0.4	-0.1	-7.0
US$/JPY	158.36	-0.2	0.3	3.1
US$/EUR	0.8881	-0.6	-0.3	2.0
US$/GBP	0.7412	-0.6	-2.0	-3.5
US$/SGD	1.2778	-0.3	-0.1	-2.3

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	698	481	569
HNX	40	26	31
UPCOM	25	16	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Hạ nhiệt thanh khoản ngân hàng, sắc xanh bao phủ

Trong phiên giao dịch này, thị trường mở cửa với diễn biến giằng co nhẹ nhưng nhanh chóng hồi phục và duy trì sắc xanh trong phần lớn thời gian buổi sáng. Sang đến phiên chiều, lực cầu gia tăng mạnh mẽ giúp chỉ số bứt phá và tiến sát vùng đỉnh ngày, thanh khoản cũng có sự cải thiện đáng kể so với phiên liền trước. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.733,02 điểm, tăng 33,4 điểm (+1,97%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh đạt khoảng 785 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 15.284 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 268 mã tăng, 72 mã giảm và 40 mã đứng giá. Các thông tin tích cực về việc ngân hàng nhà nước triển khai hoán đổi ngoại tệ để hỗ trợ thanh khoản và ổn định chi phí vốn cho các ngân hàng đợt cuối năm, tác động tích cực lên tâm lý thị trường.

Tâm lý tích cực lan tỏa mạnh mẽ khi 19/23 nhóm ngành ghi nhận tăng điểm. Nổi bật trong đó là các ngành: phần mềm (FPT, CMG, ELC), dịch vụ tài chính (TCX, VCK, SSI) và hàng hóa không thiết yếu (MWG, FRT, DGW). Ở chiều ngược lại, chỉ còn 4 nhóm ngành giảm điểm, gồm phần cứng, hàng hóa thiết yếu và sản phẩm gia dụng.

Khối ngoại ghi nhận giao dịch mua ròng vào các mã như FPT (183 tỷ đồng), MSN (174 tỷ đồng) và CTG (82 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, bán ròng tại các mã như MBB (-198 tỷ đồng), ACB (-93 tỷ đồng) và BSR (-82 tỷ đồng).

Phiên giao dịch tăng điểm, giúp điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tăng từ mức -4 điểm lên mức -2 điểm với trạng thái TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 10.8x.

Nguyễn Viết Sang, Analyst, 84-8-39102222, sang.nv@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-2	TRUNG TÍNH
VN30	-2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	0	TRUNG TÍNH
Kospi	2	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	-6	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-4	TIÊU CỰC
Dow Jones	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-2	TRUNG TÍNH
VN30	-2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (04/11/2026)	1.733	Kháng cự 1	**1.750**
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	**1.775**
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	**1.675**
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	**1.650**

VN-Index tăng điểm, thanh khoản trên trung bình 20 ngày.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (04/11/2026)	1.862	Kháng cự 1	**1.900**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.000**
VN30 - đóng cửa	1.862	Hỗ trợ 1	**1.800**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**-0,07**	Hỗ trợ 2	**1.700**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	4	**KHẢ QUAN**
VN30F1M (chart 60 phút)	7	**KHẢ QUAN**
VN30F1M	0	**TRUNG TÍNH**

VN30F1M kết phiên tăng điểm, đánh giá kỹ thuật ngắn hạn 0 điểm (TRUNG TÍNH).

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
HDC	Bất động sản	12,600	2,257,450	**99**	5	
SZC	Bất động sản	20,550	719,845	**84**	5	
SSI	Chứng khoán	20,400	19,120,656	**88**	4	**Top sức mạnh ngành**
VCI	Chứng khoán	20,250	8,479,065	**100**	5	**Top sức mạnh ngành**
HCM	Chứng khoán	24,250	3,241,940	**93**	4	**Top sức mạnh ngành**
VJC	Hàng không	134,400	966,235	**71**	5	**Top sức mạnh ngành**
MSB	Ngân hàng	16,450	10,274,895	**86**	7	
HPG	Thép	21,700	20,258,680	**99**	5	**Top sức mạnh ngành**

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
NVB	15.6	1,546,265	**7**	**KHẢ QUAN**	45,677	35.1	2.1	24
HPG	21.7	20,258,680	**5**	**KHẢ QUAN**	183,213	6.8	1.2	440
CTG	31.05	7,554,240	**5**	**KHẢ QUAN**	241,164	5.7	1.2	235
VCI	20.25	8,479,065	**5**	**KHẢ QUAN**	23,333	15.7	1.4	172
SHS	13.2	11,447,410	**5**	**KHẢ QUAN**	11,873	16.2	0.9	151
VJC	134.4	966,235	**5**	**KHẢ QUAN**	103,366	46.3	3.9	130
VPI	61.2	1,982,050	**5**	**KHẢ QUAN**	21,546	70.5	4.0	121
TCH	12.75	6,915,780	**5**	**KHẢ QUAN**	12,792	16.1	1.1	88
MBS	16.1	2,969,830	**5**	**KHẢ QUAN**	16,115	12.0	1.4	48
CTS	23.05	1,795,110	**5**	**KHẢ QUAN**	6,275	16.6	2.2	41
HDC	12.6	2,257,450	**5**	**KHẢ QUAN**	2,894	4.3	1.0	28
HHP	18.05	1,559,900	**5**	**KHẢ QUAN**	1,664	32.5	1.6	28
DPG	32	655,200	**5**	**KHẢ QUAN**	3,795	8.8	1.2	21
FTS	19.55	863,985	**5**	**KHẢ QUAN**	7,451	18.5	1.7	17
BSI	29.4	556,395	**5**	**KHẢ QUAN**	7,935	15.2	1.4	16
VHM	63.2	8,310,590	**4**	**KHẢ QUAN**	519,177	5.4	1.8	525
SSI	20.4	19,120,656	**4**	**KHẢ QUAN**	60,982	13.5	1.6	390
STB	67.7	3,235,880	**4**	**KHẢ QUAN**	127,629	27.9	2.0	219
NVL	10.45	20,847,004	**4**	**KHẢ QUAN**	33,469	3.8	0.5	218
HCM	24.25	3,241,940	**4**	**KHẢ QUAN**	32,736	25.4	2.1	79
VND	13.95	10,015,230	**3**	TRUNG TÍNH	21,236	10.1	1.0	140
CEO	11.9	7,555,595	**3**	TRUNG TÍNH	7,090	38.3	1.1	90
NKG	12.5	5,754,315	**3**	TRUNG TÍNH	6,154	25.3	0.8	72
VC3	23.7	2,039,290	**3**	TRUNG TÍNH	3,526	49.4	2.3	48
VIC	234	2,569,605	**2**	TRUNG TÍNH	1,816,352	41.8	9.4	601
SHB	10.75	42,747,480	**2**	TRUNG TÍNH	57,445	3.8	0.7	460
VIX	12.6	31,866,820	**2**	TRUNG TÍNH	32,417	14.9	1.0	402
CII	13.85	10,189,410	**2**	TRUNG TÍNH	9,307	98.4	1.0	141
DXG	10.55	10,967,700	**2**	TRUNG TÍNH	13,379	116.6	0.9	116
VCG	15.6	2,949,325	**2**	TRUNG TÍNH	10,892	12.8	0.9	46

KBC	27.05	1,191,455	**2**	TRUNG TÍNH	25,474	14.5	1.0	32
KOS	3.93	7,660,105	**2**	TRUNG TÍNH	851	51.0	0.4	30
HUT	12.7	1,996,635	**2**	TRUNG TÍNH	13,567	23.4	1.2	25
BVS	27.4	596,055	**2**	TRUNG TÍNH	1,978	11.5	0.7	16
FPT	53.9	8,207,385	**0**	TRUNG TÍNH	101,641	9.8	2.4	442
MSN	72.3	4,827,005	**0**	TRUNG TÍNH	105,585	11.6	2.5	349
GEX	22.7	8,022,035	**0**	TRUNG TÍNH	29,702	29.8	1.5	182
PNJ	14.75	11,010,780	**0**	TRUNG TÍNH	7,548	4.6	0.6	162
VNM	57.4	1,881,335	**0**	TRUNG TÍNH	119,963	11.7	3.5	108
VRE	24.2	3,261,075	**0**	TRUNG TÍNH	54,990	7.4	1.1	79
MCH	133.7	567,770	**0**	TRUNG TÍNH	174,800	23.9	9.7	76
LPB	36.3	2,035,330	**0**	TRUNG TÍNH	108,438	9.0	2.3	74
POW	12.45	4,974,290	**0**	TRUNG TÍNH	38,195	5.4	0.9	62
DIG	10	5,483,440	**0**	TRUNG TÍNH	8,442	13.8	0.8	55
CTD	68	554,870	**0**	TRUNG TÍNH	7,604	9.6	0.8	38
IDC	35.3	1,053,565	**0**	TRUNG TÍNH	14,736	8.1	2.0	37
PET	51.5	614,585	**0**	TRUNG TÍNH	7,969	30.2	3.2	32
HHV	9.61	3,264,125	**0**	TRUNG TÍNH	5,258	7.8	0.5	31
OIL	12.9	1,710,485	**0**	TRUNG TÍNH	13,342	37.6	1.3	22
PHP	43.8	431,625	**0**	TRUNG TÍNH	14,321	17.4	2.4	19
VIB	14.25	7,017,565	**-1**	TRUNG TÍNH	53,115	6.9	1.1	100
TCB	21.85	18,661,520	**-2**	TRUNG TÍNH	232,252	8.1	1.2	408
VPB	22.15	16,346,980	**-2**	TRUNG TÍNH	221,500	7.1	1.2	362
BSR	26.5	8,753,145	**-2**	TRUNG TÍNH	132,693	4.7	1.6	232
ACB	20.5	9,677,030	**-2**	TRUNG TÍNH	118,991	7.4	1.1	198
TPB	12.75	15,079,480	**-2**	TRUNG TÍNH	40,674	4.9	0.8	192
PVT	21	7,209,110	**-2**	TRUNG TÍNH	10,855	7.1	1.1	151
MSR	59.4	1,983,495	**-2**	TRUNG TÍNH	65,635	5940.0	5.4	118
GMD	51.7	1,909,370	**-2**	TRUNG TÍNH	33,571	13.1	2.4	99
ORS	14.8	5,519,215	**-2**	TRUNG TÍNH	9,234	15.6	1.2	82
GAS	75.6	958,240	**-2**	TRUNG TÍNH	182,419	12.4	2.7	72
PVD	17.6	3,844,370	**-2**	TRUNG TÍNH	16,328	21.7	1.0	68
DGW	39.85	1,620,705	**-2**	TRUNG TÍNH	8,901	9.3	2.7	65
GVR	30.2	1,946,260	**-2**	TRUNG TÍNH	120,800	14.2	1.9	59
DPM	19.8	2,105,500	**-2**	TRUNG TÍNH	13,463	8.9	1.2	42
HAH	48.8	749,045	**-2**	TRUNG TÍNH	9,191	7.1	1.7	37
VGC	41.4	818,955	**-2**	TRUNG TÍNH	18,562	10.3	2.1	34
HAG	13.75	2,244,320	**-2**	TRUNG TÍNH	17,427	5.3	1.1	31
DBC	15.75	1,775,725	**-2**	TRUNG TÍNH	6,789	6.7	0.8	28
PVP	18.4	1,511,325	**-2**	TRUNG TÍNH	1,908	5.9	0.9	28
VEA	37.8	712,465	**-2**	TRUNG TÍNH	50,229	6.4	2.0	27
SBT	21	1,254,925	**-2**	TRUNG TÍNH	19,627	28.1	1.6	26
DCL	44.4	591,015	**-2**	TRUNG TÍNH	3,243	#N/A N/A	2.2	26
ANV	17.25	1,500,915	**-2**	TRUNG TÍNH	4,593	5.3	1.2	26
TNG	18.3	1,243,735	**-2**	TRUNG TÍNH	2,356	4.9	1.2	23
DRI	13.5	1,516,415	**-2**	TRUNG TÍNH	988	6.3	1.4	20
EVF	11.75	1,314,940	**-2**	TRUNG TÍNH	8,937	9.2	0.8	15
HDB	22.2	18,045,024	**-4**	**TIÊU CỰC**	144,452	7.3	1.6	401

VCB	54.8	4,187,715	**-4**	**TIÊU CỰC**	457,891	11.0	1.8	229
MWG	74.5	2,620,370	**-4**	**TIÊU CỰC**	109,939	11.1	3.1	195
VSC	13.6	11,931,770	**-4**	**TIÊU CỰC**	5,091	20.0	0.9	162
BID	32.45	3,747,710	**-4**	**TIÊU CỰC**	252,405	7.6	1.3	122
PLX	33.5	3,599,310	**-4**	**TIÊU CỰC**	43,345	11.6	1.6	121
EIB	16.55	5,372,890	**-4**	**TIÊU CỰC**	30,828	161.3	1.2	89
PVS	30.3	2,693,165	**-4**	**TIÊU CỰC**	18,595	8.9	1.2	82
FRT	144	535,985	**-4**	**TIÊU CỰC**	25,750	22.6	5.4	77
PDR	11.5	5,752,705	**-4**	**TIÊU CỰC**	11,475	21.3	0.9	66
DCM	33	1,941,100	**-4**	**TIÊU CỰC**	17,470	7.6	1.5	64
BVH	63.8	902,780	**-4**	**TIÊU CỰC**	47,360	14.3	1.8	58
HSG	11.1	3,858,250	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,961	14.4	0.8	43
ACV	39.7	876,930	**-4**	**TIÊU CỰC**	142,218	13.5	1.9	35
NT2	22.65	1,435,315	**-4**	**TIÊU CỰC**	6,520	4.5	1.2	33
NLG	22	1,351,620	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,674	17.8	0.9	30
BCM	38.45	595,685	**-4**	**TIÊU CỰC**	39,796	19.4	1.8	23
PAN	17.1	1,109,540	**-4**	**TIÊU CỰC**	4,287	3.5	0.8	19
CSV	22.75	786,035	**-4**	**TIÊU CỰC**	2,514	9.4	1.5	18
VHC	49.25	327,665	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,316	8.7	1.1	16
DHC	36.05	526,900	**-5**	**TIÊU CỰC**	3,830	6.5	1.5	19
MBB	19.25	12,728,970	**-6**	**TIÊU CỰC**	193,823	5.8	1.2	245
KDH	13.8	5,588,105	**-6**	**TIÊU CỰC**	17,035	10.9	0.9	77

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Đảng Dân chủ sắp kiểm soát Quốc hội Mỹ, chứng khoán châu Á lao dốc

Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ và cổ phiếu bán dẫn châu Á đồng loạt giảm khi nhà đầu tư đánh giá triển vọng của làn sóng bùng nổ trí tuệ nhân tạo (AI). Thị trường chứng khoán châu Á lao dốc trong phiên ngày 04/11, khi đảng Dân chủ nhiều khả năng kiểm soát Quốc hội Mỹ. Diễn biến này làm dấy lên lo ngại rằng sự giám sát chặt chẽ hơn đối với làn sóng xây dựng trung tâm dữ liệu có thể làm chệch hướng đà tăng kéo dài của cổ phiếu công nghệ trong khu vực. Tính tới lúc 13h16 ngày 04/11 (giờ Việt Nam), hợp đồng tương lai chỉ số S&P 500 giảm 1.1% trong phiên giao dịch ngoài giờ, trong khi sắc đỏ lan rộng khắp các thị trường châu Á.

Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản lao dốc 3.6%, xuống mức thấp nhất trong phiên trong vòng ba tháng. Chỉ số chứng khoán Đài Loan giảm 3%, cũng chạm đáy ba tháng, còn chỉ số KOSPI của Hàn Quốc mất 2.9%. Trong những ngày gần đây, các thị trường dự đoán kết quả bầu cử nghiêng về khả năng phe Dân chủ giành chiến thắng tại Hạ viện, trong khi cuộc đua vào Thượng viện vẫn sít sao hơn.

Tuy nhiên, khi kết quả kiểm phiếu sơ bộ dường như cho thấy phe Dân chủ giành chiến thắng áp đảo tại cả Hạ viện lẫn Thượng viện, nhà đầu tư có thêm cơ sở để đánh giá tác động của sự thay đổi quyền lực tại Washington đối với chính sách của Mỹ liên quan đến AI và những khoản đầu tư khổng lồ đang được rót vào các trung tâm dữ liệu. Trong phần lớn thời gian của năm nay, nhiều thị trường chứng khoán lớn tại châu Á đã vượt trội so với Mỹ và châu Âu. Đà tăng này được hỗ trợ bởi mức định giá tương đối hấp dẫn, nhưng động lực chính vẫn đến từ nhu cầu bùng nổ đối với phần cứng AI. Một chiến thắng áp đảo của phe Dân chủ giờ đây có nguy cơ làm gián đoạn đà tăng đó.

Vì vậy, thị trường đang chuẩn bị cho những tin xấu liên quan đến phản ứng của ông Trump trước toàn bộ diễn biến này". Trong cuộc phỏng vấn với The New York Times, ông Trump cho biết ông "hoàn toàn sẵn sàng chấp nhận kết quả" và chuẩn bị hợp tác với phe Dân chủ. Đợt bán tháo diễn ra đặc biệt mạnh ở nhóm doanh nghiệp bán dẫn – động lực chính thúc đẩy đà tăng của thị trường chứng khoán châu Á trong năm nay. Cổ phiếu TSMC giảm 1.1%. Tại Hàn Quốc, hai nhà sản xuất chip nhớ lớn là SK Hynix và Samsung Electronics lần lượt mất 5.4% và 3.5%.

Các thị trường châu Á vốn đã phải đối mặt với biến động mạnh của giá dầu do chiến sự tại Trung Đông, cùng những lo ngại về hoạt động vay nợ của Chính phủ Mỹ – yếu tố từng đẩy lợi suất trái phiếu Kho bạc lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ vào tháng 9. Triển vọng bế tắc chính trị tại Washington cũng gây sức ép lên đồng USD , khi nhà đầu tư kỳ vọng một chính phủ bị chia rẽ quyền lực sẽ hạn chế chi tiêu liên bang, qua đó giảm bớt áp lực tăng đối với lợi suất trái phiếu. Chỉ số đo sức mạnh của đồng USD so với rổ tiền tệ chủ chốt giảm 0.5% trong phiên ngày thứ Tư, trong khi lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm gần như không thay đổi.

Phe Dân chủ có thể áp dụng lập trường cứng rắn hơn với Bắc Kinh, khiến những nỗ lực xây dựng quan hệ thân thiện với Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình của ông Trump trở nên phức tạp. Bản thân cách tiếp cận của ông Trump cũng khó đoán định. Ông từng lúc tìm cách thúc đẩy quan hệ gần gũi hơn với Bắc Kinh, lúc lại công kích Trung Quốc vì thâm hụt thương mại của Mỹ và cáo buộc thao túng tiền tệ. Kết quả bầu cử giữa nhiệm kỳ được công bố vào thời điểm cổ phiếu công nghệ đang đứng trước nhiều sức ép. Các báo cáo tài chính cho thấy chi tiêu vốn tăng tốc đã khiến cổ phiếu Meta và Amazon lao dốc mạnh trong tuần trước, phản ánh mối lo ngại ngày càng lớn về quy mô đầu

Nguồn: vietstock.vn

Giá dầu tiếp đà giảm, dầu WTI về 96 USD/thùng

Giá dầu thô giảm trong phiên ngày 03/11, đánh dấu phiên đi xuống thứ hai liên tiếp, khi thị trường kỳ vọng Mỹ và Iran sẽ đạt được một thỏa thuận ngoại giao nhằm chấm dứt cuộc xung đột đã làm gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu trong 8 tháng qua. Kết phiên, hợp đồng dầu thô West Texas Intermediate (WTI) của Mỹ giảm 37 xu, xuống còn 96.09 USD/thùng khi chốt phiên, sau khi có thời điểm rơi xuống dưới 95 USD. Trong khi đó, dầu Brent, chuẩn tham chiếu quốc tế, mất 1.17 USD, còn 103.60 USD/thùng. Đà giảm diễn ra sau khi xuất hiện những thông tin đồn đoán rằng Mỹ và Iran đang đạt được tiến triển trong quá trình đàm phán thỏa thuận.

Giá dầu đã lao dốc hơn 7% trong phiên thứ Hai, sau khi Washington và Tehran phát tín hiệu cả hai bên đều sẵn sàng thảo luận nhằm tìm kiếm giải pháp cho cuộc xung đột. Tổng thống Donald Trump nói với các phóng viên rằng Tehran muốn "đạt được một thỏa thuận và điều đó có thể xảy ra". Bộ Ngoại giao Qatar hôm thứ Ba cho biết nước này tiếp tục đóng vai trò trung gian trong các cuộc đàm phán giữa Mỹ và Iran. Một phái đoàn Qatar đã có các cuộc trao đổi tại Tehran nhằm tìm kiếm thỏa thuận ngăn chặn căng thẳng leo thang trong khu vực và chấm dứt xung đột giữa hai nước, cơ quan này cho biết.

Tuy nhiên, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Iran Emsaeil Baqaei hôm thứ Ba tuyên bố Tehran sẽ không chấp nhận các cuộc đàm phán ngoại giao dựa trên sự cưỡng ép. Thông tin được hãng thông tấn nhà nước Cộng hòa Hồi giáo Iran (IRNA) dẫn lại. Hiện vẫn chưa rõ tiến trình đàm phán thực tế đang ở giai đoạn nào. Trước đó, thị trường đã tính đến nguy cơ xung đột leo thang sau cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tại Mỹ, trong bối cảnh xuất hiện các thông tin cho rằng Washington đang xây dựng kế hoạch tấn công Iran. Lo ngại này góp phần đẩy giá dầu tăng hơn 10% trong tháng 10. Tình hình Trung Đông vẫn diễn biến khó lường và nguy cơ giao tranh bùng phát trở lại vẫn ở mức đáng kể.

Các quan chức Mỹ nói với The Wall Street Journal rằng Washington đã tấn công đảo Qeshm của Iran hôm thứ Hai, đồng thời cho biết quân đội Mỹ đã tiến hành các "cuộc không kích giới hạn" nhằm vào nước này trong những tuần gần đây. Theo bài báo, chiến dịch quân sự nhằm vào Iran được duy trì ở mức độ ít phô trương có chủ đích, nhằm tránh phát đi tín hiệu rằng Mỹ đang chuẩn bị mở rộng đáng kể quy mô giao tranh. Nhận định này được dẫn lời một quan chức giấu tên. Trong khi đó, các tàu thương mại vẫn tiếp tục trở thành mục tiêu tấn công tại Vịnh Ba Tư, eo biển Hormuz và Vịnh Oman.

Nguồn: vietstock.vn

Ngân hàng Nhà nước muốn bơm thanh khoản dài hạn cho hệ thống ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa công bố phương án can thiệp thị trường ngoại tệ ngày 6/11 thông qua giao dịch hoán đổi USD/VND kỳ hạn 182 ngày, với quy mô tối đa 2 tỷ USD. Tỷ giá mua giao ngay được ấn định ở mức 24.399 đồng/USD, trong khi tỷ giá bán kỳ hạn là 24.704 đồng/USD, chênh lệch 305 đồng/USD. Ngày giá trị giao dịch là 9/11/2026. Theo phương án này, các tổ chức tín dụng tham gia bán USD cho NHNN để nhận VND, đồng thời cam kết mua lại lượng ngoại tệ tương ứng khi hợp đồng đáo hạn. Nếu sử dụng toàn bộ hạn mức 2 tỷ USD, lượng VND được cung ứng ban đầu có thể đạt gần 48.800 tỷ đồng.

Khoản vốn này sẽ được thu hồi khi hợp đồng đáo hạn sau 182 ngày; quy mô thực tế phụ thuộc vào kết quả giao dịch. Trong năm 2026, NHNN từng thực hiện hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn 21 ngày vào tháng 2, 14 ngày vào tháng 6 và 7 ngày vào tháng 9, với quy mô tối đa từ 1-2 tỷ USD. So với đợt gần nhất, hạn mức giao dịch lần này được giữ nguyên ở mức

2 tỷ USD, nhưng kỳ hạn tăng từ 7 ngày lên 182 ngày, tương đương hơn 26 lần. Việc kéo dài thời hạn giao dịch có thể giúp các ngân hàng đủ điều kiện chủ động hơn trong kế hoạch cân đối nguồn vốn bằng VND, thay vì phải liên tục tìm kiếm nguồn thay thế khi các giao dịch ngắn hạn đáo hạn, nhất là khi nhu cầu vốn tăng cao vào giai đoạn cuối năm nay và đầu năm sau.

Bên cạnh việc kéo dài kỳ hạn, hoạt động hoán đổi ngoại tệ lần này cũng quy định cụ thể hơn về điều kiện tham gia. Theo đó, NHNN thực hiện hoán đổi với các tổ chức tín dụng có dư nợ vay nước ngoài trung, dài hạn hoặc trái phiếu phát hành trên thị trường quốc tế với kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở lên. Vì vậy, khả năng tham gia thực tế của các ngân hàng sẽ phụ thuộc vào cơ cấu nợ ngoại tệ, lượng USD sẵn có và nhu cầu cân đối vốn của mỗi tổ chức tín dụng. Động thái hoán đổi ngoại tệ diễn ra trong bối cảnh NHNN triển khai nhiều biện pháp nhằm hỗ trợ thanh khoản và giảm chi phí vốn cho hệ thống ngân hàng.

Trước đó, cơ quan này đã yêu cầu các tổ chức tín dụng giảm lãi suất huy động và cho vay, đồng thời có một loạt động thái điều chỉnh theo hướng nới lỏng các giới hạn đối với hệ thống ngân hàng. Trong bối cảnh đó, giao dịch hoán đổi USD/VND kỳ hạn 182 ngày bổ sung một kênh hỗ trợ nguồn vốn bằng VND có thời hạn dài hơn, giúp các ngân hàng chủ động hơn trong việc cân đối thanh khoản và đáp ứng nhu cầu vốn.

Nguồn: cafef.vn

Phó Thống đốc Phạm Thanh Hà: NHNN quyết liệt triển khai các biện pháp giảm mặt bằng lãi suất

Tại buổi họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 10 diễn ra sáng 4/11, Phó Thống đốc NHNN Phạm Thanh Hà cho biết bối cảnh thực tế cho thấy nhu cầu vốn cho nền kinh tế luôn ở mức cao, phục vụ mục tiêu tăng trưởng. Cùng với đó, diễn biến kinh tế thế giới rất phức tạp. Để ứng phó với tình trạng lạm phát tăng cao, nhiều ngân hàng trung ương, trong đó có các ngân hàng trung ương chủ chốt, tiếp tục tăng lãi suất. Trong nước, áp lực lên mặt bằng lãi suất luôn ở mức lớn trong thời gian qua. Trước tình hình đó, Ngân hàng Nhà nước đã triển khai quyết liệt các giải pháp, biện pháp nhằm giảm mặt bằng lãi suất thị trường.

Trước hết, thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung mọi nguồn lực, tiết giảm chi phí và chia sẻ lợi nhuận với khách hàng để triển khai đồng bộ các giải pháp giảm mặt bằng lãi suất. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước đã yêu cầu các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng giảm từ 0,5-1%/năm lãi suất huy động của các khoản tiền gửi mới phát sinh có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, làm nền tảng để giảm mặt bằng lãi suất nói chung. Về lãi suất cho vay, Ngân hàng Nhà nước cũng yêu cầu giảm từ 1,5-2% đối với các khoản vay phục vụ sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Theo Phó Thống đốc, Ngân hàng Nhà nước đã đạt được một số kết quả rất tích cực.

Một là về lãi suất niêm yết, các ngân hàng đã đồng loạt giảm 0,5%/năm đối với các khoản tiền gửi mới có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Cụ thể, đối với khối ngân hàng thương mại nhà nước và khối ngân hàng nước ngoài, mức giảm bình quân phổ biến là 0,5%/năm. Đối với khối ngân hàng thương mại cổ phần, mức giảm lãi suất huy động niêm yết từ 0,5-0,7%/năm. Ngân hàng Nhà nước cho rằng việc điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi, huy động tiền gửi rất quan trọng, tạo cơ sở để các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

Về lãi suất huy động thực tế, số liệu thống kê cho thấy, đến đầu tháng 10, lãi suất huy động đối với các khoản tiền gửi mới giảm khoảng 0,4% so với thời điểm đầu tháng 10.

Đối với lãi suất cho vay thực tế, lãi suất cho vay phát sinh mới trong giai đoạn cuối tháng 10 vừa qua đã giảm từ 0,2-0,5% so với thời kỳ báo cáo đầu tháng 10. Bên cạnh đó, trên 20 ngân hàng đã công bố các chương trình tín dụng với lãi suất ưu đãi dành cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên, với mức giảm từ 0,5-2%/năm.

Hai là, để tiếp tục hỗ trợ thanh khoản cũng như nguồn vốn cho các tổ chức tín dụng, về phía Ngân hàng Nhà nước, bên cạnh việc triển khai các biện pháp như nghiệp vụ thị trường mở hằng ngày, tái cấp vốn, hoán đổi ngoại tệ sang đồng Việt Nam với các kỳ hạn ngắn, ngày hôm qua, ngày 3/11, Ngân hàng Nhà nước đã thông báo triển khai công cụ hoán đổi ngoại tệ sang đồng Việt Nam với kỳ hạn 6 tháng đối với các tổ chức tín dụng, nhằm hỗ trợ nguồn vốn tương đối dài hơi cho các tổ chức tín dụng trong thời gian tới.

Biện pháp này sẽ giúp hệ thống các tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại có thêm nguồn vốn, tăng thanh khoản, góp phần giảm mặt bằng lãi suất và đóng góp tích cực vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế vĩ mô trong cuối năm 2022. Về điều hành trong thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tình hình thực tế trong nước và quốc tế để điều hành chính sách tiền tệ một cách chủ động, linh hoạt, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế một cách bền vững.

Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cũng yêu cầu các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các quy trình, thủ tục cấp tín dụng, nhằm bảo đảm việc tiếp cận vốn vay của người dân và doanh nghiệp được nhanh chóng, thuận lợi hơn. Đối với lãi suất, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng quyết liệt triển khai các biện pháp giảm mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay. Đồng thời, sẽ có biện pháp xử lý đối với các tổ chức tín dụng không thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

Nguồn: cafef.vn

CTD: Trúng tới 46 gói thầu từ Vingroup, Sun Group, Masterise, MIK, một doanh nghiệp thu gần 11.300 tỷ trong 3 tháng, lãi lớn nhất trong vòng 31 quý

Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 niên độ tài chính 2027 (từ ngày 1/7 đến 30/9/2026), CTCP Xây dựng Coteccons (mã chứng khoán CTD) ghi nhận doanh thu thuần đạt 11.269 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước. Giá vốn hàng bán đạt 10.707 tỷ đồng, tăng 51%. Theo đó, lợi nhuận gộp của doanh nghiệp đạt 562 tỷ đồng, tăng 63%. Biên lợi nhuận gộp của Coteccons tăng từ 4,64% lên 4,99%. Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính đạt 184 tỷ đồng, tăng 138%, trong khi chi phí tài chính tăng hơn 221% lên 160 tỷ đồng. Chi phí bán hàng tăng 21% lên 30 tỷ đồng, còn chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 12% lên 175 tỷ đồng. Kết quả, Coteccons báo lãi trước thuế 384 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế đạt 305 tỷ đồng, tăng 4%, lãi lớn nhất từ quý 1/2019. Theo giải trình của doanh nghiệp, lợi nhuận gộp tăng 216 tỷ đồng so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ tăng trưởng quy mô doanh thu. Tuy nhiên, lợi nhuận khác giảm 183 tỷ đồng, tương đương 98,8%, khiến mức tăng lợi nhuận sau thuế thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng doanh thu. Trước đó, theo báo cáo thường niên năm tài chính 2026, Coteccons trúng tổng cộng 70 gói thầu với tổng giá trị 60.307 tỷ đồng. Trong đó, 60 gói thầu đến từ khách hàng truyền thống và 10 gói thầu từ khách hàng mới. Xét theo nhóm dự án, Sun Group dẫn đầu với 17 gói thầu, tiếp đến là Vingroup với 16 gói và Masterise với 13 gói.

Tổng cộng, ba nhóm này chiếm 46 trong số 70 gói thầu mà Coteccons công bố. Các dự án trải rộng từ khu đô thị, bất động sản nhà ở, khách sạn, nghỉ dưỡng đến hạ tầng giao thông và công nghiệp. Một số công trình có tên trong danh sách gồm sân bay Gia Bình,

sân bay Phú Quốc, cầu Cần Giờ, các tuyến đường sắt của VinSpeed, nhà máy VinFast Vũng Áng và trung tâm dữ liệu Viettel. Ngoài ra, Coteccons còn trúng các gói thầu tại dự án của MIK Group, Ecopark, Gamuda Land, Nam Long và một số chủ đầu tư khác. Về tình hình tài chính, tại ngày 30/9/2026, tổng tài sản của Coteccons đạt 41.026 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm tài chính.

Nguồn: cafef.vn

VSH: Dự chi thêm 236 tỷ tạm ứng cổ tức đợt 2/2026

CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn (HOSE : VSH) thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% (1,000 đồng/cp). Ngày giao dịch không hưởng quyền là 13/11. Thời gian thanh toán dự kiến vào 30/11. Với hơn 236 triệu cp đang lưu hành, VSH cần chi hơn 236 tỷ đồng cho đợt tạm ứng này. Về cơ cấu cổ đông, Công ty TNHH Năng lượng REE (REE Energy) hiện là công ty mẹ của VSH , sở hữu hơn 124 triệu cp, tương ứng 53% vốn điều lệ. Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP (EVNGENCO3, HOSE : PGV) đứng thứ 2 với hơn 72 triệu cp, chiếm 31% vốn. Nếu đợt tạm ứng hoàn tất, REE Energy dự kiến nhận hơn 124 tỷ đồng, còn PGV nhận hơn 72 tỷ đồng.

Trước đó, trong tháng 9/2026, VSH đã tạm ứng cổ tức đợt 1/2026 với tỷ lệ 15%, tương ứng số tiền hơn 354 tỷ đồng. Sau 2 đợt, tỷ lệ cổ tức 2026 của Doanh nghiệp nâng lên 25%, với tổng số tiền chi trả gần 591 tỷ đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026, VSH đặt kế hoạch chi cổ tức năm 2026 bằng tiền với tỷ lệ tối thiểu 20% vốn điều lệ. Việc tiếp tục tạm ứng cổ tức diễn ra sau khi kết quả kinh doanh quý 3 của VSH giảm sút. Doanh thu đạt hơn 419 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ, chủ yếu do ảnh hưởng của El Nino khiến lưu lượng nước về các hồ thủy điện giảm mạnh.

Giá vốn giảm chậm hơn doanh thu, chỉ giảm 13%, chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp thủy điện, khiến lãi gộp giảm 35% còn 192 tỷ đồng. Tình hình kinh doanh quý 3 của VSH qua các năm Chiều ngược lại, doanh thu tài chính tăng gấp 2.2 lần lên 13 tỷ đồng, nhờ lãi tiền gửi tăng. Chi phí tài chính giảm nhẹ, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp giữ nguyên ở mức 13 tỷ đồng. Kết quả, VSH lãi ròng 121 tỷ đồng, giảm 43%. Lũy kế 9 tháng đầu năm, VSH đạt doanh thu hơn 1.6 ngàn tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ; lãi ròng đạt 628 tỷ đồng, giảm 3%.

So với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua, Doanh nghiệp đã thực hiện 86% mục tiêu doanh thu và vượt gần 8% chỉ tiêu lãi sau thuế cả năm.

Nguồn: vietstock.vn

GVR: Ôm 34 ngàn tỷ đồng nhàn rỗi, GVR thu gần 4 tỷ lãi tiền gửi và cho vay mỗi ngày

Nhờ kinh doanh thuận lợi, ông lớn ngành cao su tích lũy 34 ngàn tỷ đồng tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn, tăng 11.3 ngàn tỷ đồng từ đầu năm. Lãi tiền gửi và cho vay bình quân gần 4 tỷ đồng mỗi ngày trong 9 tháng, riêng quý 3 lên gần 5 tỷ đồng. Cuối tháng 9/2026, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP (HOSE : GVR) nắm tổng cộng 34 ngàn tỷ đồng tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn, tăng 11.3 ngàn tỷ đồng so với đầu năm. Gần một nửa mức tăng diễn ra trong riêng quý 3/2026. Kho tiền chiếm hơn một phần ba tổng tài sản, lớn nhất kể từ năm 2012. Phần lớn nằm ở ngân hàng, trong đó tiền gửi có kỳ hạn đạt hơn 24 ngàn tỷ đồng. Số tiền lớn cũng đều đặn sinh lãi.

Trong quý 3, GVR ghi nhận 451 tỷ đồng lãi tiền gửi và cho vay, hơn gấp đôi cùng kỳ năm trước. Chia bình quân, mỗi ngày mang về gần 5 tỷ đồng. Tính chung 9 tháng, khoản lãi đạt kỷ lục gần 1.1 ngàn tỷ đồng, bình quân gần 4 tỷ đồng/ngày. Vài năm qua, lượng tiền GVR tích lũy tăng từ 15.6 ngàn tỷ đồng cuối năm 2022, tiền và đầu tư ngắn hạn hiện đã

tăng hơn gấp đôi. Ngược lại, nợ vay giảm từ 7.4 ngàn tỷ đồng xuống còn 2.7 ngàn tỷ đồng. Đà tăng trưởng bắt đầu từ giá bán mủ cao su. Năm 2023, GVR chỉ đạt giá bán bình quân 30.5 triệu đồng/tấn.

Sau khi phục hồi trong năm 2024, giá tiếp tục tăng lên gần 48 triệu đồng/tấn vào năm 2025 và ước đạt gần 54 triệu đồng trong 9 tháng đầu năm nay, cao hơn 77% so với năm 2023. Tại ĐHĐCĐ tháng 6, Phó Tổng Giám đốc Trần Thanh Phụng nhận định giá cao su còn dư địa tăng nhờ nguồn cung thu hẹp, nhu cầu đi lên. GVR dự báo giá bán bình quân năm 2026 tăng 5-10%, dù có thể hạ nhiệt theo mùa vụ vào cuối năm. Giá bán tăng cùng sản lượng tiêu thụ. Trong 9 tháng, GVR tiêu thụ gần 408 ngàn tấn cao su, tăng 33% cùng kỳ. Mủ cao su tiếp tục đóng góp hơn 80% doanh thu Tập đoàn. Lợi nhuận sau thuế GVR tăng từ 3.4 ngàn tỷ đồng năm 2023 lên gần 6 ngàn tỷ đồng năm 2025.

Riêng 9 tháng 2026, lãi đạt kỷ lục 8.6 ngàn tỷ đồng, vượt kết quả cả năm trước và kế hoạch năm nay. Doanh thu thuần đạt 25.4 ngàn tỷ đồng, tăng 24%. Dòng tiền kinh doanh cải thiện. Sau 9 tháng, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt gần 9.6 ngàn tỷ đồng, vượt mức gần 7 ngàn tỷ đồng cả năm 2025 và cao nhất hơn một thập niên qua. Đất cao su mang về thêm nguồn thu lớn Tuy nhiên, giá mủ cao su không phải động lực duy nhất. Trong hơn 10.2 ngàn tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, các khoản lãi khác đóng góp 4.1 ngàn tỷ đồng, chiếm 40% tổng lợi nhuận và 70% mức tăng so với cùng kỳ.

Nguồn thu này chủ yếu đến từ thanh lý vườn cao su già cỗi và tiền bồi thường, hỗ trợ khi bàn giao đất cho các dự án. Tổng Giám đốc Lê Thanh Hưng cũng xác định đây là những yếu tố chính kéo lợi nhuận khác tăng mạnh. Khoản bồi thường thể hiện rõ tác động trong quý 3, doanh thu thuần chỉ tăng 2% nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 68%. Tiền bồi thường, hỗ trợ ghi nhận vào thu nhập đạt gần 1.8 ngàn tỷ đồng, gấp gần 14 lần cùng kỳ. Nguồn thu từ đất cao su còn nằm ở các khoản chưa ghi nhận vào lợi nhuận. Cuối tháng 9, GVR có gần 2.5 ngàn tỷ đồng tiền bồi thường, hỗ trợ nhận trước, tăng 1.4 ngàn tỷ đồng so với đầu năm.

Ngoài ra, GVR đã nhận trước hơn 11 ngàn tỷ đồng từ khách thuê hạ tầng khu công nghiệp, được phân bổ dần vào doanh thu theo thời hạn thuê. GVR kỳ vọng mở rộng nguồn thu từ các khu công nghiệp mới. Tại đại hội tháng 6, Ban Lãnh đạo cho biết 14 khu đang hoạt động có tỷ lệ lấp đầy 90%. Các dự án Bắc Đồng Phú, Minh Hưng 3, An Điền và Hiệp Thạnh dự kiến triển khai hạ tầng từ quý 3, bổ sung quỹ đất cho thuê những năm tới. Vietcap dự báo GVR thu bình quân 5 ngàn tỷ đồng/năm từ cho thuê đất khu công nghiệp và bồi thường giai đoạn 2026-2028, gấp ba lần ba năm trước. Tuy nhiên, nguồn thu phụ thuộc tiến độ chuyển đổi và bàn giao đất. Giá cao su còn cao, lợi nhuận có giữ được đà tăng?

Nguồn: vietstock.vn

GAS: PV GAS tăng lãi 80% nhờ giá dầu và LNG, sở hữu núi tiền gần 51 ngàn tỷ

Đà tăng của giá dầu Brent trong quý 3 kéo theo giá khí đi lên, cũng như sản lượng tiêu thụ khí khô và LNG khởi sắc. Do vậy, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGAS, HOSE : GAS) có mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng so với cùng kỳ. Cụ thể, GAS ghi nhận doanh thu thuần hơn 39.7 ngàn tỷ đồng trong quý 3, tăng 11% so với cùng kỳ. Giá vốn chỉ tăng 6% lên gần 33.5 ngàn tỷ đồng, giúp lợi nhuận gộp tăng vọt 52% lên hơn 6.2 ngàn tỷ đồng. Biên lợi nhuận cải thiện từ 11.5% lên 15.7%. Doanh thu tài chính tăng 26% lên 499 tỷ đồng, trong khi chi phí tài chính được kiểm soát ở mức 98 tỷ đồng, chỉ tăng 15%.

Đáng nói, dù doanh thu tăng mạnh, các khoản chi phí hoạt động lại giảm đáng kể với 521 tỷ đồng chi phí bán hàng (-24%) và 354 tỷ đồng chi phí quản lý doanh nghiệp (-33%). Kết quả, GAS lãi ròng gần 4.58 ngàn tỷ đồng, tăng 80%. Giải trình, GAS cho biết giá dầu

Brent bình quân trong quý 3/2026 neo ở mức 97 USD/thùng, tăng 41% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ khí khô và LNG trong kỳ tăng 24%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu của GAS đạt gần 121 ngàn tỷ đồng, tăng hơn 32% so với cùng kỳ. Mảng kinh doanh khí khô và LNG đóng góp tới hơn 68.8 ngàn tỷ đồng, tăng 87%.

Trong đó, riêng doanh thu cho khách hàng lớn trong cùng Tập đoàn là PV Power (POW) lên tới hơn 27.8 ngàn tỷ đồng, gấp 4.1 lần cùng kỳ. Đáng chú ý, chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận 743 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ âm 439 tỷ đồng. Nguyên nhân do hoàn nhập dự phòng thu khó đòi trong 9 tháng đầu năm 2025. Nhưng dù không có khoản hoàn nhập này (mức chênh tới 1.2 ngàn tỷ đồng), GAS vẫn lãi ròng gần 13.4 ngàn tỷ đồng, tăng 33%. Núi tiền khổng lồ hơn 50.8 ngàn tỷ và bước tiến tại dự án Lô B Tính đến ngày 30/09/2026, tổng tài sản của GAS đạt hơn 105 ngàn tỷ đồng, tăng 12% so với đầu năm, với gần 80 ngàn tỷ đồng là tài sản ngắn hạn, nhích nhẹ.

Điểm đáng chú ý là lượng tiền dồi dào của GAS , với tổng tiền mặt và tiền gửi tới hơn 50.8 ngàn tỷ đồng, tăng 28% và chiếm 48% tổng tài sản. Lượng tiền này đóng góp lớn vào doanh thu tài chính khi mang về hơn 1.1 ngàn tỷ đồng lãi vay. Một chi tiết khác là chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 106% lên hơn 5.9 ngàn tỷ đồng, chủ yếu từ Dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn (5.19 ngàn tỷ đồng). Phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối quý 3 hơn 20 ngàn tỷ đồng, lùi nhẹ, với khoản thu lớn nhất là từ POW (8.87 ngàn tỷ đồng, gấp 2 lần đầu năm). Nợ xấu giảm 44% còn hơn 1.94 ngàn tỷ đồng, nhờ giảm nợ quá hạn từ POW và Nhiệt điện Phú Mỹ.

Nguồn: vietstock.vn

MSN: Masan (MSN) bổ nhiệm hai lãnh đạo cấp cao

Theo đó, ông David Tan Wei Ming được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Chiến lược & Đầu tư Tập đoàn (Group Chief Strategy & Investment Officer), có hiệu lực từ ngày 02/11/2026. Ông David Tan đồng thời thôi giữ chức Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 30/10/2026. Trong khi đó, ông Rob Chang được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Nhân sự Tập đoàn (Group Chief Human Resources Officer), có hiệu lực từ ngày 02/11/2026. Masan tập trung vào hai ưu tiên chiến lược tiếp cận sâu hơn với thị trường vốn toàn cầu và xây dựng năng lực vận hành nguồn nhân lực theo thời gian thực trên nền tảng Bản sao số Nhân sự Masan (Masan HR Digital Twin).

Masan đã lựa chọn những nhà lãnh đạo phù hợp để dẫn dắt từng ưu tiên. Thông báo của Masan cho biết, ông David Tan sẽ dẫn dắt những sáng kiến chiến lược nhằm đưa Masan tiến xa hơn trên thị trường vốn quốc tế, tập trung vào ba trọng tâm bao gồm đơn giản hóa cấu trúc Tập đoàn để làm rõ giá trị của từng doanh nghiệp; xây dựng chiến lược phân bổ vốn hiệu quả nhằm gia tăng lợi ích cho cổ đông; và thúc đẩy chiến lược tăng trưởng vượt ra ngoài Việt Nam, tạo ra những bước chuyển đột phá về giá trị. Hiệu quả thực thi sẽ được đo lường thông qua khả năng tạo dòng tiền, giảm đòn bẩy tài chính và tổng lợi nhuận dành cho cổ đông.

Trong khi đó, ông Rob Chang sẽ dẫn dắt việc đưa đội ngũ Masan vận hành trên nền tảng này theo thời gian thực, từ quy trình làm việc, phản hồi đến quản trị hiệu suất, phù hợp với cách thức các doanh nghiệp vận hành trong kỷ nguyên công nghệ. Năng suất là kết quả của sự chuyển đổi, không phải điểm khởi đầu. Mục tiêu là xây dựng một Masan có khả năng tạo ra giá trị lớn hơn trên mỗi nhân sự, đồng thời mở rộng quy mô mà không cần gia tăng các tầng nấc quản lý. Ông David Tan có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và chiến lược, từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo tại Kohlberg Kravis Roberts & Co.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

POW: 9 tháng đầu năm, lợi nhuận sau thuế PV Power (POW) đạt xấp xỉ 7.000 tỷ đồng

Cụ thể, báo cáo kết quả kinh doanh riêng trong quý III/2026, doanh thu thuần hợp nhất của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power, mã CK: POW) đạt hơn 16.772 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm 2025. Việc điều tiết giá vốn hàng bán hợp lý ở mức hơn 14.460 tỷ đồng đã đưa lợi nhuận gộp lên 2.311,21 tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức 1.290 tỷ đồng của quý III năm trước. Ở mảng hoạt động tài chính, Tổng công ty cũng ghi nhận 549 tỷ đồng, trong khi chi phí tài chính ở mức 523, trong đó chi phí lãi vay chiếm 615,57 tỷ đồng, phần nào phản ánh áp lực từ nghĩa vụ tài chính liên quan đến các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đang trong giai đoạn triển khai và hoàn thiện.

Sau khi hạch toán các chi phí vận hành, lợi nhuận trước thuế của PV Power trong quý III/2026 đạt hơn 2.414 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 2.073 tỷ đồng, tăng mạnh so với con số tương ứng ở mức 1.011 tỷ đồng và 948 tỷ đồng của quý III năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, tổng sản lượng điện phát ra của toàn Tổng công ty đạt 19.329 triệu kWh, vượt 21% so với kế hoạch 9 tháng và tương đương 144% so với cùng kỳ năm trước. Sự gia tăng này đến từ sự đóng góp của các đơn vị thành viên và các nhà máy chủ lực trong hệ thống. Trong đó, nhà máy điện Vũng Áng 1 tiếp tục đóng vai trò trọng tâm với sản lượng đạt 5.739 triệu kWh nhờ nguồn cung than ổn định.

Tương tự, cụm nhà máy Cà Mau 1&2 đạt 4.256 triệu kWh, Nhơn Trạch 2 đạt 3.302 triệu kWh, cùng với bước đệm chiến lược từ cụm nhà máy điện khí Nhơn Trạch 3 & 4 với sản lượng đạt 3.884 triệu kWh trong giai đoạn đầu đưa vào vận hành thương mại. Sự bứt phá về sản lượng đã trực tiếp phản ánh vào các chỉ tiêu tài chính 9 tháng đầu năm 2026. Doanh thu thuần hợp nhất của PV Power đạt hơn 49.405 tỷ đồng, tăng 94,5% so với mức 25.404 tỷ đồng của cùng kỳ năm 2025. Kéo théo đó, lợi nhuận trước thuế lũy kế 9 tháng đạt xấp xỉ 7.743 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 6.898 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

SBT: AgriS (SBT) đặt mục tiêu doanh thu 28.000 tỷ đồng trong niên độ 2026-2027

Lợi nhuận trước thuế quý I niên độ 2026–2027đạt hơn 204 tỷ đồng Ngày 2/11, CTCP Thành Thành Công-Biên Hòa (AgriS, HOSE: SBT) đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2025–2026 thông qua chỉ tiêu kinh doanh trong niên độ mới và bầu thêm 2 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) độc lập. Kết thúc niên độ 2025-2026, doanh thu thuần hợp nhất AgriS đạt 26.733 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 956 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 846 tỷ đồng, tăng 1,43% so với niên độ trước. Sản lượng đường tiêu thụ tiếp tục đạt trên 1 triệu tấn. Bên cạnh mảng đường đóng góp hơn 81% tổng doanh thu, các ngành hàng ngoài đường đạt khoảng 4.865 tỷ đồng, tương đương gần 19% doanh thu.

Trong đó, mảng gạo ghi nhận doanh thu hơn 2.600 tỷ đồng, sản lượng tiêu thụ vượt 210.000 tấn, tiếp tục đa dạng hóa danh mục kinh doanh và mở rộng các nguồn tăng trưởng ngoài lĩnh vực cốt lõi. Đại hội cũng thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 6%, tương ứng giá trị phát hành dự kiến hơn 560 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Về triển vọng ngành trong niên độ 2026-2027, AgriS đánh giá thị trường đường thế giới đang có dấu hiệu chuyển sang chu kỳ mới. Nguồn cung trong niên độ mới được dự báo giảm so với giai đoạn trước, tiến gần trạng thái thiếu hụt. Chênh lệch giá giữa đường trắng và đường thô có thể tiếp tục duy trì ở mức cao.

Theo doanh nghiệp, diễn biến này là tín hiệu cần theo dõi để nắm bắt cơ hội khi thị trường bước vào chu kỳ tăng giá mới. Tại thị trường Việt Nam, ngành mía đường trong nửa đầu niên độ vẫn chịu sức ép từ lượng tồn kho lớn, tình trạng dư cung và đường nhập lậu, nhập khẩu tiểu ngạch. Giá đường trong nước chịu ảnh hưởng từ diễn biến thị trường thế giới, nhưng mức độ và tốc độ điều chỉnh còn phụ thuộc khả năng hấp thụ hàng tồn kho cũng như hiệu quả kiểm soát nguồn cung tiểu ngạch. Trong niên độ mới, AgriS đặt mục tiêu duy trì thị phần tại các phân khúc hiện hữu, mở rộng hoạt động sang lĩnh vực thực phẩm và đồ uống (F&B), đồng thời tối ưu hóa vận hành nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh.

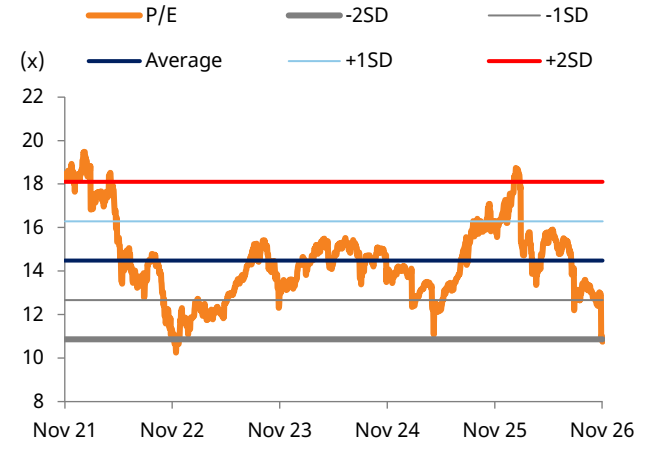
Cụ thể, AgriS đặt mục tiêu doanh thu 28.000 tỷ đồng trong niên độ 2026-2027, lợi nhuận trước thuế 956 tỷ đồng trong niên độ 2026-2027, đồng thời dự kiến phát hành hơn 56 triệu cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 6%. Ngày 30/10 vừa qua, AgriS công bố Báo cáo tài chính quý I niên độ 2026–2027 ghi nhận doanh thu thuần đạt 7.616 tỷ đồng, tăng trưởng gần 42% so với cùng kỳ. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt gần 196 tỷ đồng, tăng trưởng 5,4%. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 204 tỷ đồng, tăng 0,45%. Về cơ cấu doanh thu, mảng đường ghi nhận sự tăng trưởng với doanh thu đạt hơn 6.600 tỷ đồng, tăng 36,5% so với cùng kỳ, đóng góp khoảng 87% trong tổng doanh thu.

Động lực tăng trưởng đến từ sản lượng tiêu thụ tăng hơn 55%, cùng diễn biến tích cực tại các thị trường xuất khẩu. Ở nhóm nông sản, doanh thu từ gạo, chuối và các sản phẩm khác đạt hơn 583 tỷ đồng, gấp 4 lần cùng kỳ, nâng tỷ trọng đóng góp trong tổng doanh thu từ 2,7% lên 7,7%. Các mảng còn lại gồm dịch vụ nông nghiệp, thực phẩm và đồ uống, điện, mật rỉ chiếm gần 400 tỷ, chiếm 5,2% tổng doanh thu, tăng 9% so với cùng kỳ.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

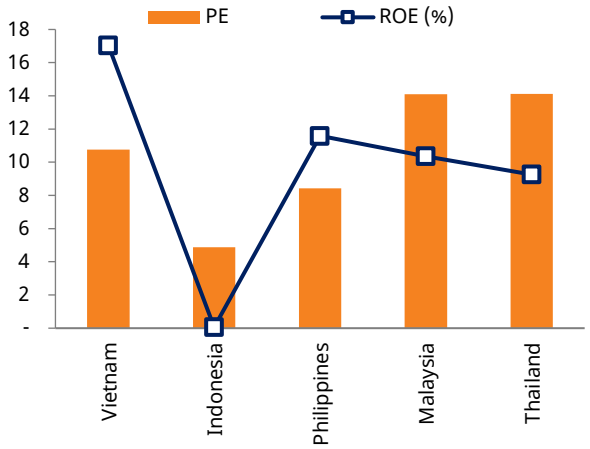
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



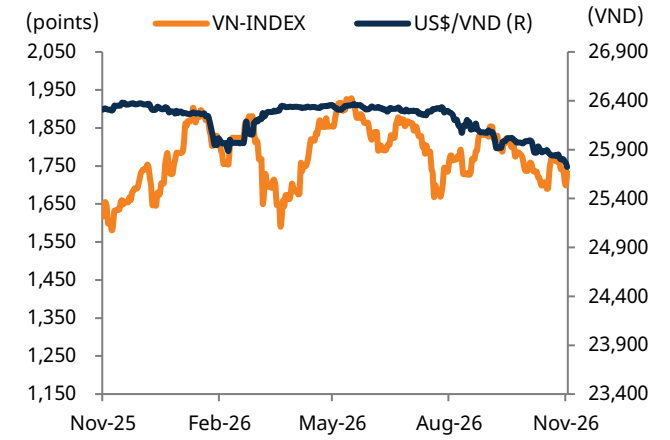
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



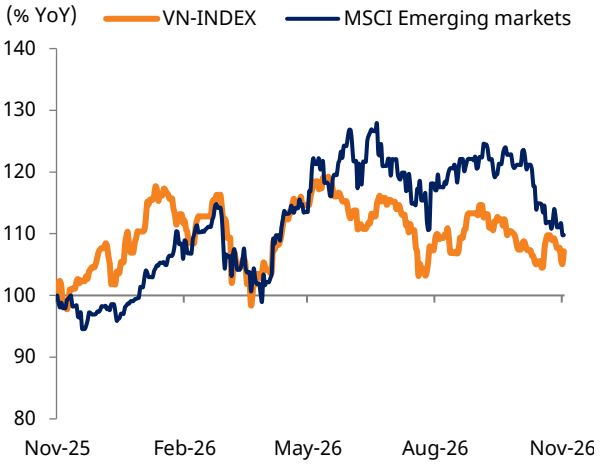
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



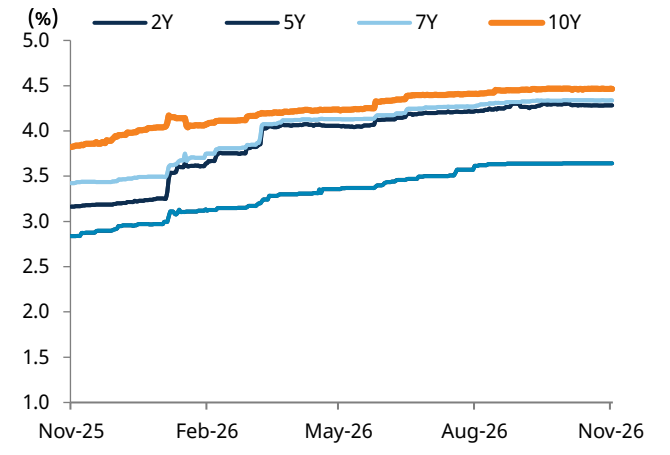
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



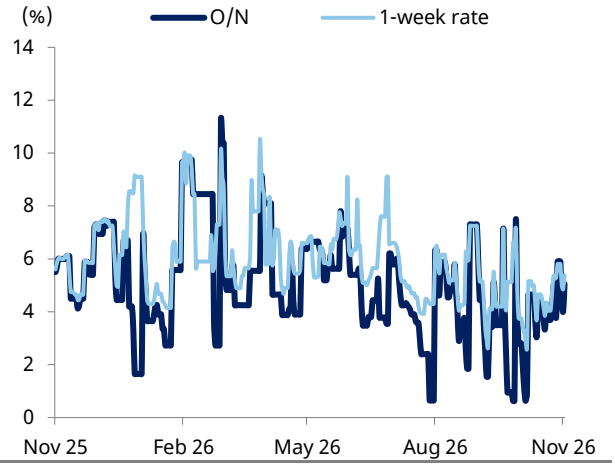
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,205,897**	**1,733.02**	**1,936.55**	**1,578.42**	**2.0**	**-1.9**	**-0.3**	**4.9**	**10.8**	**1.8**	**17.0**					
VN30 Index		**6,251,161**	**1,862.07**	**2,121.13**	**1,737.11**	**2.6**	**-1.5**	**-0.7**	**-1.9**	**9.7**	**1.8**	**19.3**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	118,991	20,500	23,982	19,204	1.2	-4.0	-2.8	-10.9	7.4	1.1	16.5	22.2	6/15/2026	619	3.0	3.4
Bank for Investment and Development	BID VN	252,405	32,450	52,975	31,600	2.4	-3.6	-6.8	-8.5	7.6	1.3	16.5	17.3	7/17/2026	0	1.3	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	132,693	26,500	39,600	13,500	0.8	-7.8	-13.0	62.6	4.7	1.6	39.7	1.5	8/11/2026	300	1.1	0.9
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	241,164	31,050	43,500	28,400	3.3	1.1	4.4	-10.1	5.7	1.2	22.7	24.5	7/23/2026	0	1.4	1.5
FPT Corp	FPT VN	101,641	53,900	98,818	49,550	6.9	-0.2	-13.2	-42.6	9.8	2.4	26.2	26.6	11/27/2026	1,818	3.4	3.8
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	182,419	75,600	131,500	60,100	0.3	-2.7	-4.1	25.0	12.4	2.7	18.4	2.2	9/22/2026	2,500	3.3	3.7
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	120,800	30,200	46,500	25,100	2.0	-4.1	-7.8	5.0	14.2	1.9	14.0	N/A	11/10/2026	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	144,452	22,200	23,450	17,230	1.8	-2.8	1.4	20.3	7.3	1.6	24.8	19.3	7/12/2024	0	N/A	N/A
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	183,213	21,700	27,000	19,600	2.1	4.6	8.2	-10.8	6.8	1.2	20.0	21.8	5/11/2026	455	2.1	1.7
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	108,438	36,300	58,500	33,900	4.6	-4.7	-9.7	-29.8	9.0	2.3	26.9	1.4	5/14/2026	3,000	8.3	8.3
Military Commercial JCB	MBB VN	193,823	19,250	24,426	17,678	1.9	-2.3	0.8	-3.1	5.8	1.2	22.9	22.2	7/9/2026	828	4.3	4.2
Masan Consumer Corp	MCH VN	174,800	133,700	183,343	125,000	0.1	-4.4	-4.0	N/A	23.9	9.7	42.6	11.1	8/10/2026	4,074	3.0	3.7
Masan Group Corp	MSN VN	105,585	72,300	85,500	61,700	4.2	-2.6	2.3	-9.6	11.6	2.5	24.6	24.9	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	109,939	74,500	94,400	62,500	3.0	-2.0	1.8	-8.9	11.1	3.1	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	2.7	3.1
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	54,317	42,350	57,100	41,700	1.0	-1.3	-0.2	-8.4	12.1	2.6	21.4	58.8	12/28/2026	5,000	11.8	11.4
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	57,445	10,750	17,150	9,550	2.9	0.9	-3.6	-33.1	3.8	0.7	17.5	4.6	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	51,946	15,150	24,800	13,234	1.0	-4.4	-11.1	2.6	16.4	1.2	7.1	0.8	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	60,982	20,400	29,167	18,083	6.5	3.3	3.6	-22.7	13.5	1.6	12.7	N/A	8/17/2026	833	4.1	4.3
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	127,629	67,700	79,000	45,950	1.7	-0.4	-1.0	25.6	27.9	2.0	2.4	10.3	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	232,252	21,850	25,467	18,533	2.1	-2.2	1.6	-6.4	8.1	1.2	16.3	20.7	5/19/2026	467	2.1	2.5
Techcom Securities JSC	TCX VN	94,387	28,350	45,000	26,100	7.0	-0.4	1.6	N/A	15.2	2.0	13.8	8.2	4/7/2026	0	1.2	1.5
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	457,891	54,800	78,800	52,600	2.4	-4.7	-4.0	-8.8	11.0	1.8	17.5	19.9	7/23/2026	450	0.8	0.8
Vinhomes JSC	VHM VN	519,177	63,200	86,650	43,450	2.1	-0.5	-6.9	26.1	5.4	1.8	38.4	6.3	6/29/2026	3,000	4.7	3.2
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	53,115	14,250	17,443	12,831	2.5	0.7	6.7	-17.7	6.9	1.1	16.2	4.0	4/29/2026	822	5.8	5.5
Vingroup JSC	VIC VN	1,816,352	234,000	265,000	96,650	0.0	-2.9	4.5	132.8	41.8	9.4	25.4	3.0	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	103,366	134,400	169,231	111,923	1.7	2.2	3.9	-6.0	46.3	3.9	8.7	5.2	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	119,963	57,400	75,500	54,600	2.0	-1.4	0.2	0.2	11.7	3.5	29.9	49.6	11/11/2026	4,350	8.2	7.9
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	221,500	22,150	24,952	18,962	4.5	-5.7	-3.3	-5.4	7.1	1.2	18.3	22.3	5/15/2026	397	1.8	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	162,473	90,600	111,000	67,000	0.6	1.9	14.8	21.6	46.4	3.6	8.6	6.3	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	54,990	24,200	39,500	20,900	4.5	0.4	2.5	-27.8	7.4	1.1	15.3	11.4	6/30/2026	1,000	4.1	2.1

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.